

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh dự án Đường giao thông Nam Sông Chu,  
đoạn từ xã Thiệu Vận đi xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công năm 2022;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 65/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 về việc quyết định chủ trương đầu tư; số 524/NQ-HĐND ngày 31/5/2024 về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường giao thông Nam Sông Chu từ xã Thiệu Vận đi xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án Đường giao thông Nam Sông Chu, đoạn từ xã Thiệu Vận đi xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 6943/TTr-SGTVT ngày 07/11/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Đường giao thông Nam Sông Chu, đoạn từ xã Thiệu Vận đi xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa; kèm theo Báo cáo kết quả thẩm định số 6910/SGTVT-TĐKHKT ngày 06/11/2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh dự án Đường giao thông Nam Sông Chu, đoạn từ xã Thiệu Vận đi xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa với những nội dung chủ yếu sau:

### I. Khái quát về dự án

- Dự án được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 với tổng mức đầu tư là 155.000.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi lăm tỷ đồng*).

Trong đó:

+ Chi phí bồi thường GPMB:	14.551.000.000 đồng.
+ Chi phí xây dựng:	120.352.293.000 đồng.
+ Chi phí quản lý dự án:	1.925.728.000 đồng.
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	5.675.072.000 đồng.
+ Chi phí khác:	2.639.741.000 đồng.
+ Chi phí dự phòng:	9.856.166.000 đồng.

- Nguồn vốn và cơ cấu vốn đầu tư: Vốn đầu tư công do tỉnh quản lý 62 tỷ đồng; vốn ngân sách huyện Thiệu Hóa và các nguồn huy động hợp pháp khác 93 tỷ đồng; chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng do ngân sách huyện đảm nhận.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2025.

- Tình hình thực hiện dự án:

+ Về công tác bồi thường giải phóng mặt bằng (GPMB): UBND huyện Thiệu Hoá đã GPMB và vận động nhân dân bàn giao mặt bằng được 2,5/2,686km (đạt 93%), còn lại phạm vi có đất ở dài 0,13km (Km1+150 - Km1+180) chưa bàn giao mặt bằng.

+ Về công tác thi công: Dự án có 01 gói thầu xây lắp được khởi công ngày 21/3/2023, tiến độ hoàn thành (theo hợp đồng) ngày 01/6/2025. Đến nay, giá trị xây lắp thực hiện đạt khoảng 42%.

- Dự án được HĐND tỉnh phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 524/NQ-HĐND ngày 31/5/2024.

### II. Lý do điều chỉnh

Trong quá trình triển khai thực hiện do chế độ chính sách Nhà nước thay đổi, chi phí GPMB tăng so với phương án khái toán; một số hạng mục công trình cần điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tế và nâng cao chất lượng công trình; thực hiện điều chỉnh giá hợp đồng do biến động giá nhiên, vật liệu, máy thi công, nhân công theo quy định của Hợp đồng đã ký kết làm vượt tổng mức đầu tư được phê duyệt.

Ngày 13/12/2023, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 939/NQ-UBTVQH15; trong đó, quyết nghị thành lập thị trấn Hậu Hiền, huyện Thiệu Hoá trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

Do đó, dự án đã được HĐND tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tại Nghị quyết số 524/NQ-HĐND ngày 31/5/2024. Vì vậy, việc điều chỉnh dự án là cần thiết, phù hợp với các quy định hiện hành.

### III. Nội dung điều chỉnh

3.1. Điều chỉnh tên dự án: Từ “*Đường giao thông Nam Sông Chu, đoạn từ xã Thiệu Vận đi xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hoá*” thành “*Đường giao thông Nam Sông Chu, đoạn từ xã Thiệu Vận đi thị trấn Hậu Hiền, huyện Thiệu Hoá*”.

3.2. Điều chỉnh địa điểm thực hiện dự án: Từ “*Địa phận các xã: Thiệu Vận, Thiệu Viên, Minh Tâm, huyện Thiệu Hoá*” thành “*Địa phận các xã: Thiệu Vận, Thiệu Viên, thị trấn Hậu Hiền, huyện Thiệu Hoá*”.

3.3. Điều chỉnh, bổ sung thiết kế cơ sở

- Điều chỉnh tăng chiều dày đào lớp đất không thích hợp và đắp trả bằng đất đồi, độ chặt yêu cầu  $K \geq 0,95$  tại 05 đoạn tuyến với tổng chiều dài 1.107m; cụ thể: (1) đoạn Km0+050 - Km0+070 dài 20m điều chỉnh từ 0,50m lên 2,0m; (2) đoạn Km1+00 - Km1+150 dài 150m điều chỉnh từ 0,3m lên 0,5m; (3) đoạn Km1+150 - Km1+217 dài 67m điều chỉnh từ 0,3m lên 3,5m; (4) đoạn Km1+780 - Km1+920 dài 140m điều chỉnh từ 0,3m lên 1,3m; (5) đoạn từ Km1+920 - Km2+650 dài 730m điều chỉnh từ 0,3m lên 0,5m.

- Điều chỉnh tăng cao độ thiết kế đoạn Km0+800 - Km1+150 so với thiết kế được duyệt trung bình khoảng 0,5m để tăng cường ổn định nền đường.

- Bổ sung các cống thoát nước ngang, mương thủy lợi tại vị trí tuyến vượt qua mương tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp; cụ thể:

+ Bổ sung các cống thoát nước ngang có cấu tạo ống cống bằng bê tông ly tâm D800, đế cống bằng BTCT M200, tường cánh, móng, sân cống bằng BTXM M150, hố thu bằng BTXM M200, nắp hố thu bằng BTCT M250.

+ Bổ sung mương thủy lợi có cấu tạo mương như Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

### 2. Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh: 187.168.000.000 đồng.

(Một trăm tám mươi bảy tỷ, một trăm sáu mươi tám triệu đồng).

Trong đó:

- Chi phí GPMB: 33.785.150.000 đồng.
- Chi phí xây dựng: 134.948.683.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án: 1.712.621.000 đồng.

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 5.200.019.000 đồng.
- Chi phí khác: 2.449.858.000 đồng.
- Chi phí dự phòng: 9.071.669.000 đồng.

**3. Điều chỉnh nguồn vốn và cơ cấu vốn đầu tư:** Từ “*Vốn đầu tư công do tỉnh quản lý 62 tỷ đồng; vốn ngân sách huyện Thiệu Hóa và các nguồn huy động hợp pháp khác 93 tỷ đồng; chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng do ngân sách huyện đảm nhận*” thành “*Vốn ngân sách tỉnh 74,934 tỷ đồng; vốn ngân sách huyện Thiệu Hóa và các nguồn huy động hợp pháp khác 112,234 tỷ đồng; chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng do ngân sách huyện đảm nhận*”.

**IV. Nội dung khác:** Giữ nguyên theo Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện.

- Giao Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hoá tổ chức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng; trong bước tiếp theo có trách nhiệm thực hiện đầy đủ kiến nghị của Sở Giao thông vận tải tại Công văn số 6910/SGTVT-TĐKHKT ngày 06/11/2024.

- Sở Giao thông vận tải, UBND huyện Thiệu Hoá, Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hoá chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác của số liệu, sự phù hợp với quy định của pháp luật về quy mô, nội dung, các giải pháp thiết kế, giá trị các hạng mục công trình được thẩm định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Thiệu Hoá; Giám đốc Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hoá; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3-QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN (V).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Mai Xuân Liêm**

**PHỤ LỤC: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ ĐIỀU CHỈNH**  
**Dự án Đường giao thông Nam Sông Chu, đoạn từ xã Thiệu Vận đi xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa;**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

Đơn vị: đồng

TT	Hạng mục chi phí	TMĐT theo Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 của UBND tỉnh	Tổng mức đầu tư điều chỉnh		Chênh lệch tăng (+), giảm (-)
			Phương pháp xác định	Giá trị	
I	<b>CHI PHÍ BỒI THƯỜNG GPMB (đã bao gồm 5% chi phí dự phòng)</b>	<b>14.551.000.000</b>	Quyết định số 710/QĐ-UBND, ngày 31/01/2024 của UBND huyện Thiệu Hoá	<b>33.785.150.000</b>	<b>19.234.150.000</b>
II	<b>CHI PHÍ XÂY DỰNG</b>	<b>120.352.293.000</b>	Dự toán chi tiết và Tờ trình số 234/TTr-BQLDA ngày 15/10/2024 của Ban QLDA	<b>134.948.683.000</b>	<b>14.596.390.000</b>
III	<b>CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN</b>	<b>1.925.728.000</b>	1,744% x0,8x 122.680.620.909	<b>1.712.621.000</b>	<b>-213.107.000</b>
IV	<b>CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG</b>	<b>5.872.138.000</b>	<b>Cộng 1-12</b>	<b>5.200.019.000</b>	<b>-405.971.000</b>
1	Khảo sát, lập báo cáo NCKT, cắm cọc GPMB	1.059.600.000	Quyết định số 01/QĐ-BQLDA ngày 06/01/2022 của Ban QLDA	1.059.600.000	-
2	Chi phí khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công	1.891.901.000	Quyết định số 207/QĐ-BQLDA ngày 18/8/2022 của Ban QLDA	1.822.819.000	-
3	Lập đề cương, nhiệm vụ khảo sát				
-	<i>Bước lập báo cáo NCKT</i>	<i>14.102.000</i>	Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 của UBND tỉnh	<i>14.102.000</i>	-
-	<i>Bước thiết kế BVT</i>	<i>13.770.000</i>	Quyết định số 122/QĐ-BQLDA ngày 28/6/2022 của Ban QLDA	<i>13.770.000</i>	-
4	<b>Giám sát công tác khảo sát</b>				
-	<i>Bước lập báo cáo NCKT</i>	<i>19.141.000</i>	Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 của UBND tỉnh	<i>19.141.000</i>	-
-	<i>Bước thiết kế BVT</i>	<i>18.690.000</i>	Quyết định số 122/QĐ-BQLDA ngày 28/6/2022 của Ban QLDA	<i>18.690.000</i>	-

TT	Hạng mục chi phí	TMDT theo Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 của UBND tỉnh	Tổng mức đầu tư điều chỉnh		Chênh lệch tăng ( ), giảm (-)
			Phương pháp xác định	Giá trị	
5	Chi phí thẩm tra	197.066.000	Quyết định số 267/QĐ-BQLDA ngày 04/10/2022 của Ban QLDA	197.100.000	34.000
6	Giám sát thi công				
-	<i>Giám sát thi công xây dựng công trình</i>	2.012.775.000	Quyết định số 121/QĐ-BQLDA ngày 13/3/2023 của Ban QLDA	1.489.983.000	-522.792.000
-	<i>Giám sát công tác rà phá bom mìn, vật nổ</i>	11.531.000	Quyết định số 51/QĐ-BQLDA ngày 08/02/2023 của Ban QLDA	9.819.000	-1.712.000
-	<i>Giám sát công tác cấm cọc GPMB</i>	4.950.000	Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 của UBND tỉnh	4.950.000	-
7	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT				
-	<i>Gói thầu tư vấn lựa chọn nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo NCKT</i>	8.700.000	Quyết định số 29/QĐ-BQLDA ngày 09/11/2021 của Ban QLDA	8.700.000	-
-	<i>Các gói thầu thuộc dự án</i>	124.046.000	Quyết định số 125/QĐ-BQLDA ngày 30/6/2022 của Ban QLDA	124.000.000	-46.000
8	Thẩm định HSMT và KQLCNT				
-	<i>Gói thầu tư vấn lựa chọn nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo NCKT</i>	2.000.000	Quyết định số 1368/QĐ/UBND ngày 22/4/2022	2.000.000	-
-	<i>Các gói thầu tư vấn</i>	6.000.000	Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 của UBND tỉnh	6.000.000	-
-	<i>Gói thầu thi công xây dựng công trình (bao gồm cả bảo hiểm )</i>	100.000.000		100.000.000	-
9	Khảo sát, lập phương án, báo cáo kết quả rà phá bom mìn, vật nổ	10.800.000	Quyết định số 50/QĐ-BQLDA ngày 08/02/2023 của Ban QLDA	10.800.000	-
10	Chi phí thẩm tra ATGT trước khi đưa vào sử dụng	30.000.000	Quyết định 1368/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 của UBND tỉnh	30.000.000	-
11	Lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường	100.000.000	Quyết định số 146/QĐ-BQLDA ngày 12/7/2022 của Ban QLDA	218.545.000	118.545.000

TT	Hạng mục chi phí	TMDT theo Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 của UBND tỉnh	Tổng mức đầu tư điều chỉnh			Chênh lệch tăng (+), giảm (-)	
			Phương pháp xác định				Giá trị
12	Lập hồ sơ cấp phép môi trường	50.000.000	Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 của UBND tỉnh			50.000.000	-
<b>V</b>	<b>CHI PHÍ KHÁC</b>	<b>2.639.741.000</b>	<b>Cộng 1-8</b>			<b>2.449.858.000</b>	<b>-172.560.000</b>
1	Chi phí kiểm toán	523.788.000				531.790.585	8.002.585
	<i>Phần chi phí GPMB</i>		0,312%	x0,5x	33.785.150.000	52.757.539	
	<i>Phần các hạng mục còn lại không bao gồm chi phí GPMB</i>		0,312%	x	153.382.850.000	479.033.046	
2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	155.914.000				174.861.964	18.947.964
	<i>Phần GPMB</i>		0,205% x0,5x	x0,5x	33.785.150.000	17.347.593	
	<i>Phần các hạng mục còn lại không bao gồm chi phí GPMB</i>		0,205%	x0,5x	153.382.850.000	157.514.370	
3	Chi phí bảo hiểm xây dựng công trình	369.014.000	Quyết định số 395/QĐ-BQLDA ngày 30/12/2022 của Ban QLDA			402.000.000	32.986.000
4	Phí thẩm định báo cáo NCKT	8.622.000	Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 của UBND tỉnh			8.622.000	0
5	Phí thẩm định thiết kế bản vẽ thi công	17.682.000	Quyết định số 326/QĐ-BQLDA ngày 24/11/2022 của Ban QLDA			18.194.000	512.000
6	Phí thẩm định dự toán xây dựng	17.323.000				17.806.000	483.000
7	Chi phí rà phá bom mìn	360.000.000	Quyết định số 50/QĐ-BQLDA ngày 08/02/2023 của Ban QLDA			340.320.000	-19.680.000
8	Các chi phí khác	1.187.398.000				974.069.385	-213.328.615
	<i>Chi phí đảm bảo ATGT</i>	<i>37.398.000</i>	Hợp đồng số 22/2022/HĐ-XD ngày 30/12/2022 giữa Ban QLDA và nhà thầu thi công			<i>62.333.473</i>	<i>24.935.473</i>
	<i>Chi phí đường dây, TBA phục vụ thi công</i>	<i>150.000.000</i>				-	<i>-150.000.000</i>
	<i>Hoàn trả đường công vụ phục vụ thi công</i>	<i>1.000.000.000</i>				<i>911.735.912</i>	<i>-88.264.088</i>

TT	Hạng mục chi phí	TMĐT theo Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 của UBND tỉnh	Tổng mức đầu tư điều chỉnh			Chênh lệch tăng (+), giảm (-)	
			Phương pháp xác định				Giá trị
<b>VI</b>	<b>CHI PHÍ DỰ PHÒNG</b>	<b>9.856.166.000</b>	<b>Cộng 1-2</b>			<b>9.071.669.000</b>	<b>-784.497.000</b>
1	Dự phòng cho khối lượng phát sinh (đối với phần khối lượng chưa thực hiện)	6.839.090.000	9,37%	x	79.245.001.124	7.423.373.000	584.283.000
2	Dự phòng cho yếu tố trượt giá (đối với phần khối lượng chưa thực hiện)	3.017.076.000	2,08%	x	79.245.001.124	1.648.296.000	-1.368.780.000
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>155.197.066.000</b>	<b>(I+II+III+IV+V+VI)</b>			<b>187.168.000.000</b>	<b>32.254.405.000</b>